TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2024/HSST
Ngày 21 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Điêu Thị Châu

2. Bà Phạm Thùy Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Hải Yến - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Máy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Lường Văn K**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lường Văn H, sinh năm 1961 và con bà Lò Thị H, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Lò Thị C, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 01 năm 2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tòng Văn Y**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 01 năm 1973; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Tòng Văn N (đã chết) và con bà Lường Thị Đ, sinh năm 1954. Bị cáocó vợ

là Lò Thị N, sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 01năm 2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lù Văn L, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1998. Trú tại: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/01/2024, Tổ công tác của Công an huyện Q đang làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản N, xã M, huyện Q đã phát hiện và bắt quả tang đối tượng Lường Văn K, sinh năm 1990 và Tòng Văn Y, sinh năm 1973, đều trú tại: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01*(một)* gói nilon màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy do Lường Văn K tự giác lấy từ vị trí cạp quần phía trước đang mặc ra giao nộp, K khai nhận đó là gói ma túy của K và Y.

- 01*(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, mang Biển kiểm soát 26B1-088.26, xe máy đã qua sử dụng, thu giữ của Tòng Văn Y.

Ngày 26/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lường Văn K và Tòng Văn Y, kết quả: K dương tính với chất ma túy, Y âm tính với chất ma túy, đã niêm phong L 02 que thử ma túy theo quy định.

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 27/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với chất cục bột màu trắng thu giữ của Lường Văn K và Tòng Văn Y. Kết quả: Tổng khối lượng chất cục bột màu trắng đã thu giữ là 0,32g (*Không phẩy ba mươi hai gam),* trích rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 25/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với vật chứng gửi giám định ký hiệu A1 nghi là ma túy thu giữ của Lường Văn K và Tòng Văn Y.

Tại Kết luận giám định số: 453/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số*

57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,32 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,32 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra các bị can Lường Văn K, Tòng Văn Y khai nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 12 giờ ngày 26/01/2024, Lường Văn K, sinh năm 1990, trú tại Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La một mình đi bộ từ lán nương của K đến lán nương của Tòng Văn Y, sinh năm 1973, trú cùng bản để rủ Y đi mua ma túy về sử dụng, cả hai lán nương đều thuộc bản P, xã M, huyện Q. Khi đến nơi, K nói với Y "Đi tìm về chơi ti đi" (ý rủ Y đi mua ma túy về để cùng sử dụng), Y đồng ý và nói "Ừ" . Sau đó, K và Y cùng nhau đi bộ đi tìm mua ma túy. Khi đến bản C, xã M, huyện Q, Y hỏi mượn được chiếc xe máy BKS: 26B2-08826 của Lù Văn L, sinh năm 1998, trú tại Bản C, Y nói với L là mượn xe máy để đi uống rượu thì được L đồng ý. Khi mượn được chiếc xe máy, K điều khiển xe chở Y đến ngã ba đường đi vào bản N, Xã M thì bảoY xuống xe, còn K một mình điều khiển xe máy đi tìm mua ma túy. Trên đường đi, tại khu vực đường thuộc bản N K gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ ngược chiều, K hỏi "Có không" , người đàn ông nói "Có một ít", K nói "Cho hai trăm" đồng thời đưa tiền cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền và đưa cho K 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng. Mua ma túy xong, K cất giấu trong cạp quần phía trước đang mặc, điều khiển xe máy quay L chỗ Y đợi, đến nơi K nói với Y "Mua được rồi, về thôi", sau đó chở Y để quay về bản C, xã M. Khi đến trung tâm bản N, xã M thì bị Tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang cùng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ những vật chứng có liên quan.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-QN ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo Lường Văn K và Tòng Văn Y về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Q phát biểu luận tộigiữ nguyên quyết định truy tố đối với Lường Văn K và Tòng Văn Y về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Lường Văn K từ 20 tháng đến 26 tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn Y từ 18 tháng đến 22 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứđiểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy: Một phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi *"Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn K và Tòng Văn Y - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở"*. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số **004979** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Lường Văn K, Tòng Văn Y cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho anh Lù Văn L: 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, Biển kiểm soát: 26B2-088.26; số máy: JA36E0144787; số khung: RLHJA3604EY522309, xe đã qua sử dụng *(Hai bên giao, nhận không kiểm tra máy móc bên trong, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, có 01 chìa khóa kèm theo, xe được hai bên giao, nhận niêm phong tại các vị trí: Ổ khóa khởi động; Khóa cốp yên xe; gương chiếu hậu)*

Án phí: Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án – buộc các bị cáo Lường Văn K và Tòng Văn Yphải nộp án phí sơ thẩm hình sự mỗi bị cáo là 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lù Văn L, trình bày và đề nghị: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, Biển kiểm soát: 26B2-088.26; số máy: JA36E0144787; số khung: RLHJA3604EY522309 mà cơ quan điều tra thu giữ của Tòng Văn Y ngày 26/01/2024 này là của anh. Chiếc xe máy này do ông Lường Văn T là bố vợ anh ở bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La cho vợ chồng anh, ngày 26/01/2024 Y đến hỏi mượn xe để đi uống rượu, do là chỗ quen biết nên anh đã cho Y mượn xe, việc Y mượn xe để đi mua ma túy anh không hay biết. Nay trước phiên tòa anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh được nhận lại chiếc xe máy nêu trên để phục vụ sinh hoạt hàng ngày của gia đình anh và không đề nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáovà những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định *"Tổng trọng lượng chất thu giữ được của Lường Văn K và Tòng Văn Y là 0,32 gam là ma túy; Loại chất Heroine".*

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 26/01/2024, Lường Văn K, sinh năm 1990, trú tại Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La một mình đi bộ từ lán nương của K đến lán nương của Tòng Văn Y, sinh năm 1973, trú cùng bản để rủ Y đi mua ma túy về sử dụng, cả hai lán nương đều thuộc bản P, xã M, huyện Q. Khi đến nơi, K nói với Y *"Đi tìm về chơi ti đi" (ý rủ Y đi mua ma túy về để cùng sử dụng),* Y đồng ý và nói *"Ừ".* Sau đó, K và Y cùng nhau đi bộ đi tìm mua ma túy. Khi đến Bản C, xã M, huyện Q, Y hỏi mượn được chiếc xe máy BKS: 26B2-08826 của Lù Văn L, sinh năm 1998, trú tại Bản C, Y nói với L là mượn xe máy để đi uống rượu thì được L đồng ý. Khi mượn được chiếc xe máy, K điều khiển xe chở Y đến ngã ba đường đi vào bản N, xã M thì bảo Y xuống xe, còn K một mình điều khiển xe máy đi tìm mua ma tuý. Trên đường đi, tại khu vực đường thuộc bản N, K gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ ngược chiều, K hỏi *"Có không"*, người đàn ông nói *"Có một ít"*, K nói *"Cho hai trăm"* đồng thời đưa tiền cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền và đưa cho K 01 (một) gói ma tuý được gói bằng nilon màu trắng. Mua ma túy xong, K cất giấu trong cạp quần phía trước đang mặc, điều khiển xe máy quay L chỗ Y đợi, đến nơi K nói với Y *"Mua được rồi, về thôi"*, sau đó chở Y để quay về bản C, xã M. Khi đến trung tâm bản N, xã M thì bị Tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang cùng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ những vật chứng có liên quan.

Xét tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là nghiêm trọng, bởi lẽ ma túy là hiểm họa của cả nhân loại và của mỗi gia đình, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm phát sinh như trộm cắp, cướp của, giết người…, gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến an ninh trật tự xã hội. Đặc biệt ma túy là nguyên nhân suy thoái nòi giống và làm băng hoại đạo đức, là nguyên nhân dẫn đến nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha, anh em ruột thịt xa lánh, kinh tế gia đình lâm vào cảnh khốn khó.

Do nhiều tác hại vô cùng lớn mà ma túy mang lại cho xã hội nên Nhà nước liên tục cảnh báo và thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục cho nhân dân hiểu rõ tác hại của ma túy đối với xã hội và pháp luật cũng đặc biệt nghiêm trị loại tội phạm liên quan đến ma túy.

Đối với Lường Văn K và Tòng Văn Y nhận thức được tác hại của ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 26/01/2024 K và Y đã có hành vi mua và đã tàng trữ trái phép 0,32 gam heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Lường Văn K và Tòng Văn Y đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lường Văn K và Tòng Văn Y không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác, nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Lường Văn K và Tòng Văn Y trong vụ án là đồng phạm mang tính chất giản đơn, để cá thể hóa về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo, được quy định tại Điều 58 BLHS.

Trong vụ án Lường Văn K phạm tội với vai trò là người khởi xướng, chủ động rủ Tòng Văn Y đi mua 0,32 gam Heroin về để cùng nhau sử dụng, chủ động chuẩn bị số tiền để mua ma túy là 200.000đ là người trực tiếp trao đổi mua ma túy với người đàn ông không quen biết. Hành vi của K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đối với Tòng Văn Y, sau khi nghe K khởi xướng việc đi tìm mua túy về cùng sử dụng, Y nhất trí ngay và chủ động mượn xe máy của L là người trực tiếp điều khiển xe máy chở K đi mua ma túy. Do đó bị cáo tích cực thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đồng phạm với Lường Văn K.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà. Bị cáo Lường Văn K và Tòng Văn Y đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án:

Một phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi *"Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn K và Tòng Văn Y - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở"*. Mặt sau tại mép dán giáp

lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số **004979** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Lường Văn K, Tòng Văn Y cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng được.Cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, Biển kiểm soát: 26B2-088.26; số máy: JA36E0144787; số khung: RLHJA3604EY522309, xe đã qua sử dụngthu giữ khi bắt quả tang Lường Văn K và Tòng Văn Y. Quá trình điều tra, xác minh và tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe máy này thuộc quyền sở hữu của anh Lù Văn L, ngày 26/01/2024 Tòng Văn Y đến mượn xe của gia đình anh lý do để đi uống rượu, việc Y dùng xe máy của anh để đi mua ma túy, anh L hoàn toàn không biết. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên trả cho Lù Văn L 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, Biển kiểm soát: 26B2-088.26; số máy: JA36E0144787; số khung: RLHJA3604EY522309, xe đã qua sử dụng.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc 0,32gam Heroine, bị cáo Lường Văn K khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ có một lời khai duy nhất. Do đó Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ mở rộng điều tra, xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K.

[5] Về án phí:

Về án phí: Căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Buộc các bị cáo Lường Văn K và Tòng Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 *(Hai trăm nghìnđồng)*.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38; Điều 58BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn K và Tòng Văn Y phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt Lường Văn K 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/01/2024).

- Xử phạt Tòng Văn Y 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/01/2024)

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Lường Văn K và Tòng Văn Y.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.Một phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi *"Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn K và Tòng Văn Y - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở"*. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số **004979** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Lường Văn K, Tòng Văn Y cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả cho anh Lù Văn L 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, Biển kiểm soát: 26B2-088.26; số máy: JA36E0144787; số khung: RLHJA3604EY522309, xe đã qua sử dụng*(Hai bên giao, nhận không kiểm tra máy móc bên trong, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, có 01 chìa khóa kèm theo, xe được hai bên giao, nhận niêm phong tại các vị trí: Ổ khóa khởi động; Khóa cốp yên xe; gương chiếu hậu)*

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 30/2024 ngày 26/4/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Buộc các bị cáo Lường Văn K và Tòng Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/5/2024.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
-VKSND huyện (02);
-Công an (02);
-Trại giam (02);
-CCTHA Dân sự;
-THA hình sự (2);
- Các bị cáo(02);
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường